TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2024/DS-ST
Ngày 29-10-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh

2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy-Thư ký TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Không tham gia.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 187/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2024/QĐST-DS, ngày 10/10/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, có mặt

Địa chỉ: Tổ I, khu phố L, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thái H (tên gọi khác là Nguyễn Văn H1), sinh năm 1960, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ H, khu phố L, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06-5-2024; bản khai ngày 25-6-2024; biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 25-6-2024, ngày 09-9-2024 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Tháng 7/2023, ông có bán cho ông Nguyễn Thái H (tên thường gọi là Nguyễn Văn H1) 30m^3 gỗ gồm cây tràm, bạch đàn, xà cừ vừa khô và tươi với số tiền 77.000.000 đồng, hai bên không làm giấy tờ, do ông H không trả tiền nên ngày 24/12/2023 ông yêu cầu ông H viết giấy nhận nợ với nội dung *"Hôm nay ngày 24/12/2023 tôi Nguyễn Văn H2 (tên thường gọi)-Nguyễn Thái H (tên hồ sơ) có nợ chú T số tiền 77.000.000 (Bảy mươi bảy triệu đồng chẵn). Lý do, số tiền trên tôi mua cây tràm của chú T. Nay tôi còn nợ lại. Tôi hẹn số tiền này từ nay đến ngày 29/12/2023 tôi sẽ thanh toán. Vậy tôi làm giấy này để làm chứng"*. Tháng 02/2024, ông H trả được 20.000.000 đồng và trừ ra 01 cây bạch đàn giá 4.000.000 đồng nên ông H còn nợ lại số tiền 53.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông H trả số tiền 53.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Thái H (tên gọi khác là Nguyễn Văn H1) là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu: Không tham gia (Theo Công văn số 268/CV-VKS ngày 25/9/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái H (tên gọi khác là Nguyễn Văn H1) trả tiền mua bán tài sản nên xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Các đương sự tranh chấp về mua bán tài sản; bị đơn là ông H có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *(Theo Công văn xác minh ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc)* nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về xét xử vắng mặt*: Ông Nguyễn Thái H là bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] Xét thấy, ông H là bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không đến, như vậy ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và trong quá trình Tòa án thu thập để xem xét giải quyết.

[2.2] Theo Giấy nhận nợ ngày 24/12/2023 do ông Tam cung C và cam kết chịu trách nhiệm nếu có hành vi vi phạm pháp luật, có nội dung ông Nguyễn Văn H1 (tên thường gọi)- ông Nguyễn Thái H (tên hồ sơ) nợ ông T số tiền 77.000.000 đồng do mua bán cây tràm. Theo ông Tam G này do ông H viết và ký tên phía dưới tên là H2.

[2.3] Như vậy, theo Giấy nhận nợ này, có căn cứ xác định ông H nợ ông T số tiền 77.000.000 đồng do mua bán gỗ.

[2.4] Theo ông T, sau khi viết giấy nhận nợ vào tháng 2/2024, ông H trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng và trừ 01 cây bạch đàn có giá 4.000.000 đồng, ông H còn nợ số tiền còn lại là 53.000.000 đồng.

[2.5] Đến nay, không có chứng cứ chứng minh ông H đã trả hết nợ còn lại là 53.000.000 đồng cho ông T. Do đó, ông T yêu cầu ông H trả số tiền còn lại là 53.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*". Như vậy, ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.650.000 đồng (53.000.000 đồng x 5%), theo quy định từ 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng, mức thu án phí là 5%.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Thái H (tên gọi khác là Nguyễn Văn H1) trả nợ do mua bán tài sản.

2. Buộc ông Nguyễn Thái H có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Văn T số tiền 53.000.000đ *(Năm mươi ba triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thái H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.650.000đ *(Hai triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng)*.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí là 1.325.000đ *(Một triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0004645 ngày 22/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND h.Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THADS H.Xuyên Mộc;
- Lưu hồ sơ, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trần Hiển

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**